TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông **Chu Ngọc Q** sinh năm 1993; trú tại: Số A, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Lê Thị Thanh T** sinh năm 1999; trú tại: Số B, thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Số A, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Chu Ánh H sinh ngày 24/12/2020. Hiện nay con chung đang sống với bà Thương. Khi ly hôn ông bà

thỏa thuận giao ông Quý trực tiếp nuôi con chung cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T thỏa thuận, bà Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông Chu Ngọc Q trực tiếp nuôi con chung tên Chu Ánh H sinh ngày 24/12/2020 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000473 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Chu Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 241, đăng ký ngày 25/9/2020);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm